|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO 3**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành**

**Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ gồm:

1. Điều 6 về giáo dục kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh tại các cơ sở giáo dục.

2. Khoản 3 Điều 7 về cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; quy định việc thu thập, quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Khoản 6 Điều 27 về quản lý, lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên và trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

4. Khoản 5 Điều 35 về lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với xe ô tô kinh doanh vận tải; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông; cấp phép hoạt động của phương tiện giao thông thông minh; điều kiện hoạt động của xe thô sơ.

5. Điểm a khoản 1 Điều 46 về màu sơn của xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh.

6. Điểm đ khoản 4 Điều 52 về trường hợp cần thiết phải có người, phương tiện hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng lưu hành trên đường bộ.

7. Khoản 4 Điều 55 về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.

8. Khoản 5 Điều 85 về nguồn hình thành, hoạt động chi, thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 3. Phụ lục kèm theo Nghị định**

1. Phụ lục 01: Yêu cầu kỹ thuật còi, đèn, cờ phát tín hiệu ưu tiên.

2. Phụ lục 02: Các biểu mẫu liên quan đến cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên.

3. Phụ lục 03: Các biểu mẫu liên quan đến cấp Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh.

4. Phụ lục 04: Các biểu mẫu liên quan đến chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch.

**Chương II**

**GIÁO DỤC KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Điều 4. Nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong các cơ sở giáo dục**

1. Nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non bao gồm:

a) Nhận biết loại phương tiện giao thông đường bộ;

b) Nhận biết đèn tín hiệu giao thông, ý nghĩa tín hiệu đèn và những biển báo hiệu đường bộ cơ bản;

c) An toàn khi đi bộ, trên các phương tiện giao thông đường bộ;

d) Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách;

đ) Nơi vui chơi an toàn, không vui chơi trên đường bộ;

e) Những nguy hiểm, hậu quả khi không tuân thủ quy định an toàn giao thông đường bộ.

2. Nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với học sinh tiểu học bao gồm:

a) Nhận biết hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; đèn tín hiệu giao thông; biển báo hiệu đường bộ cơ bản;

b) Đi qua đường bộ an toàn;

c) Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách;

d) Lên, xuống xe đạp, xe gắn máy, xe mô tô an toàn;

đ) Làm quen với xe đạp và cách điều khiển xe đạp an toàn;

e) Một số kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ.

3. Giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với học sinh trung học cơ sở bao gồm:

a) Quy tắc giao thông đường bộ cơ bản;

b) Nhận biết và chấp hành báo hiệu đường bộ;

c) Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông đường bộ;

d) An toàn khi ngồi trên xe cơ giới;

đ) Chuẩn bị và điều khiển xe đạp, xe đạp điện an toàn;

e) Phòng ngừa rủi ro, hậu quả của tai nạn giao thông và xử lý sự cố giao thông.

4. Giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với học sinh trung học phổ thông bao gồm:

a) Quy tắc giao thông đường bộ; báo hiệu đường bộ; tốc độ và khoảng cách an toàn xe cơ giới;

b) Dự đoán và phòng tránh nguy hiểm;

c) Chuẩn bị và điều khiển xe gắn máy an toàn.

**Điều 5. Hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh tại các cơ sở giáo dục**

1. Về nội dung hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn, bao gồm:

a) Phương pháp nhận biết và xử lý các tình huống nguy hiểm khi lái xe;

b) Cấu tạo và chức năng của các bộ phận xe gắn máy, phương pháp bảo dưỡng xe, kiểm tra xe an toàn;

c) Văn hóa tham gia giao thông; trách nhiệm của người điều khiển xe cơ giới; cứu giúp người bị tai nạn giao thông;

d) Cách khởi động và tắt máy, cách sử dụng ga, phanh, thay đổi số, sử dụng các thiết bị bảo hộ;

đ) Tư thế lên ngồi lái xe, xuống xe an toàn;

e) Khởi hành, điều chỉnh tốc độ phù hợp, dừng xe an toàn;

g) Lái xe theo 04 hình mẫu gồm: đi qua hình số 8, đi qua vạch đường thẳng, đi qua đường có vạch cản, đi qua đường gồ ghề.

2. Học sinh thực hành lái xe theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều này.

3. Thời gian hướng dẫn kỹ năng và đánh giá kỹ năng lái xe gắn máy an toàn theo hướng dẫn của cơ quan Cảnh sát giao thông trực tiếp thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại cơ sở giáo dục và bảo đảm nội dung hướng dẫn quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Trách nhiệm trong việc hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh tại các cơ sở giáo dục**

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình giảng dạy, tài liệu hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn bảo đảm phù hợp với đối tượng, nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, chỉ đạo cơ quan quản lý trường trung học phổ thông chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện xe gắn máy để phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, chỉ đạo cơ quan quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện xe gắn máy để phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

**Điều 7.** **Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo** **trong việc xây dựng, biên soạn, tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại các cấp học**

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định này có trách nhiệm:

1. Biên soạn tài liệu, tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vào chương trình chính khóa giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2. Biên soạn tài liệu môn học giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm các nội dung theo chương trình quy định tại khoản 4 Điều 4 và Điều 5 Nghị định này.

3. Tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

**Điều 8.** **Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

**Chương III**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ; THU THẬP, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Điều 9. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng,** **kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trừ cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời ngay sau khi các thủ tục hành chính, các hoạt động nghiệp vụ có liên quan đã hoàn thành; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được lưu trữ bảo đảm theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ, sử dụng Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành chính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

**Điều 10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được xây dựng phù hợp khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Các bộ, ngành có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu trật tự, an toàn giao thông đường bộ do Bộ Công an quản lý để quản lý, vận hành, khai thác và chia sẻ với các cơ quan, đơn vị liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kết nối, chia sẻ thông tin:

a) Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành sau đây: Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân;

b) Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành sau đây: Cơ sở dữ liệu về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, cải tạo; Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự, xe công an); Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (trừ lực lượng quân đội, công an); Cơ sở dữ liệu về người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ lực lượng quân đội, công an);

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành sau đây: Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm của chủ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Cơ sở dữ liệu về xe xuất khẩu, nhập khẩu; Cơ sở dữ liệu hóa đơn mua bán xe; Cơ sở dữ liệu về lệ phí trước bạ xe;

d) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý sau đây: Cơ sở dữ liệu về đăng ký, kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

**Điều 11. Thông tin trong cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Thông tin cơ bản về chủ sở hữu phương tiện

Đối với cá nhân: Họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân; số điện thoại; quốc tịch; nơi thường trú; nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, địa chỉ đăng ký xe;

Đối với tổ chức: Tên tổ chức; tên người đại diện hợp pháp; địa chỉ; mã số thuế hoặc quyết định thành lập hoặc số định danh của tổ chức (nếu có); số điện thoại;

b) Thông tin cơ bản về phương tiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Thông tin cơ bản về đăng ký xe: Biển số xe; màu biển; trạng thái đăng ký (đăng ký lần đầu; đăng ký sang tên; đăng ký tạm thời; cấp đổi; cấp lại; thu hồi); trạng thái xe (đang lưu hành, hết thời hạn đăng ký xe; hết niên hạn sử dụng; xe mất cắp, cầm cố thế chấp...); số chứng nhận đăng ký xe; thời gian đăng ký; nguồn gốc phương tiện (xe sản xuất lắp ráp, xe nhập khẩu, xe bị tịch thu theo quy định của pháp luật:): số chứng từ, ngày cấp, cơ quan cấp; chứng nhận quyền sở hữu hợp pháp (hóa đơn, hợp đồng mua bán xe): số chứng từ, ngày cấp, cơ quan cấp; chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính (lệ phí trước bạ); số chứng từ, ngày cấp, cơ quan cấp, số tiền nộp lệ phí trước bạ; loại xe ưu tiên; thời gian cấp, số Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên, thời hạn sử dụng Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên, cơ quan cấp giấy phép;

d) Các thông tin khác liên quan đến đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

2. Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Thông tin cơ bản về xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: loại xe; nhãn hiệu; số loại; màu sơn; số máy; số khung; số chỗ ngồi; số chỗ đứng; số chỗ nằm; khối lượng hàng cho phép chở, khối lượng toàn bộ; khối lượng kéo theo, khối lượng bản thân; dung tích xi lanh; công suất; loại năng lượng; năm sản xuất; nước sản xuất; chiều dài cơ sở; kích thước bao; kích thước thùng; công thức bánh xe; vết bánh xe; số seri; số lượng lốp, kích cỡ lốp; niên hạn sử dụng; thông tin của xe trước và sau cải tạo;

b) Các thông tin khác liên quan: Biển số xe (nếu có); số quản lý; ngày, tháng năm cấp; ngày, tháng năm sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, cải tạo, đăng ký xe, kiểm định xe; doanh nghiệp sản xuất lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, số tờ khai hải quan, cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu, cơ quan nhập khẩu, xuất khẩu, cải tạo.

3. Cơ sở dữ liệu về hóa đơn mua bán xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: Mẫu số ký hiệu hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn, ngày tháng năm; đơn vị bán hàng; mã số thuế; địa chỉ, số điện thoại, số tài khoản; họ tên người mua hàng; tên đơn vị, mã số thuế; địa chỉ; mã hàng; tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng; tổng cộng tiền thanh toán; số tiền viết bằng chữ.

4. Cơ sở dữ liệu về nộp lệ phí trước bạ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: Thông tin cơ bản về xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

5. Cơ sở dữ liệu về nguồn gốc xe nhập khẩu, xuất khẩu: Doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu, số tờ khai hải quan; ngày, tháng, năm xuất khẩu, nhập khẩu, cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu, cơ quan xuất khẩu, nhập khẩu, tổng số tiền thuế và thông tin cơ bản về xe cơ giới, xe máy chuyên dùng nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

6. Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ:

a) Số giấy phép lái xe, số chứng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo; họ, tên; nhóm máu (nếu có); số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; cơ sở đào tạo lái xe; giấy phép đào tạo; hạng xe đào tạo; khoá đào tạo; ngày trúng tuyển (đạt kết quả sát hạch); cơ quan sát hạch; địa điểm tổ chức sát hạch, trung tâm sát hạch; ngày cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; cơ quan cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; hạng giấy phép lái xe; thời hạn sử dụng của giấy phép lái xe;

b) Số chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; họ, tên; nhóm máu (nếu có); số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; cơ sở đào tạo và cấp chứng chỉ; khóa đào tạo; ngày đạt kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ;

c) Các thông tin khác liên quan đến đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

7. Cơ sở dữ liệu về người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; số giấy phép lái xe, số chứng chỉ, hạng giấy phép lái xe, cơ sở đào tạo và cấp chứng chỉ; điều kiện sức khỏe người điều khiển phương tiện, nơi khám, thời gian khám;

b) Các thông tin khác liên quan đến người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

8. Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm của chủ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng:

a) Thông tin về chủ xe cơ giới: Tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có), số định danh của chủ xe cơ giới hoặc số hộ chiếu (đối với chủ xe cơ giới là cá nhân);

b) Thông tin về xe cơ giới: số biển kiểm soát hoặc số khung, số máy, loại xe, trọng tải (đối với xe ô tô), số chỗ ngồi (đối với xe ô tô), mục đích sử dụng xe (đối với xe ô tô), nhãn hiệu, dung tích, màu sơn, năm sản xuất;

c) Thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm: Tên, địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng;

d) Mức trách nhiệm bảo hiểm dân sự đối với bên thứ ba và hành khách;

đ) Trách nhiệm của chủ xe cơ giới, người lái xe khi xảy ra tai nạn;

e) Thời hạn bảo hiểm, số giấy chứng nhận bảo hiểm, phí bảo hiểm, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, ngày cấp đơn, nơi cấp đơn; người cấp đơn (nếu có);

g) Thông tin bồi thường bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; thông tin tai nạn, xử phạt vi phạm hành chính, đăng ký, đăng kiểm liên quan tới xe cơ giới thu thập được thông qua kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải;

h) Các thông tin khác liên quan đến bảo hiểm của chủ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

9. Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

Thông tin trong cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ bảo đảm yêu cầu chung theo quy định của cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu sau đây:

a) Thông tin về đối tượng vi phạm

Đối với cá nhân: Họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; nghề nghiệp; nơi ở hiện tại; số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (đối với người nước ngoài); ngày cấp, nơi cấp;

Đối với tổ chức: Tên của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính; mã số doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, doanh nghiệp hoặc giấp phép thành lập, đăng ký hoạt động; ngày cấp, nơi cấp; người đại diện theo pháp luật, giới tính, chức danh;

b) Thông tin về phương tiện vi phạm: Biển số, màu sơn, loại xe;

c) Thông tin về hành vi vi phạm: Hành vi vi phạm, thời gian vi phạm, địa điểm vi phạm; quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

d) Thông tin về hình thức xử phạt: Tình tiết tăng nặng (nếu có); tình tiết giảm nhẹ (nếu có); hình thức xử phạt chính; tổng mức tiền phạt; hình thức xử phạt bổ sung (nếu có); biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có); thời hạn thi hành;

đ) Thông tin về biện pháp quản lý trừ điểm giấy phép lái xe: Họ tên người được cấp giấy phép lái xe; ngày sinh; giới tính; quốc tịch; nghề nghiệp; nơi ở hiện tại; số định danh cá nhân, hộ chiếu; số giấy phép lái xe; hạng giấy phép lái xe; tổng số điểm, số điểm đã bị trừ, số điểm hiện có; thời gian phục hồi điểm (đối với trường hợp bị trừ hết điểm);

e) Cơ quan của người ra quyết định xử phạt; họ tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt;

g) Các thông tin khác liên quan đến xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

10. Cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe:

a) Thông tin về phương tiện: Biển số xe; loại xe; màu sơn; nhãn hiệu; số loại; năm sản xuất; giấy chứng nhận kiểm định; ngày cấp; ngày hết hạn; đơn vị kinh doanh vận tải; đơn vị cứu thương, cứu hộ giao thông; chủ sở hữu;

b) Thông tin về hành trình: thời gian hành trình; lộ trình; tốc độ; quãng đường; vị trí phương tiện;

c) Thông tin về người lái xe: họ tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; giấy phép lái xe; dữ liệu hình ảnh người lái xe; lịch sử vi phạm của lái xe;

d) Thông tin về vi phạm và sự cố: Hành vi vi phạm giao thông; sự cố và tai nạn; biện pháp xử lý;

đ) Các thông tin khác liên quan đến hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe.

11. Cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe:

a) Thời gian; đơn vị kinh doanh vận tải; biển số xe; họ tên lái xe; số giấy phép lái xe; loại hình hoạt động; thời điểm bắt đầu; thời điểm kết thúc; thời gian lái xe;

b) Các thông tin khác liên quan đến quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe.

12. Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ:

a) Thông tin về hậu quả thiệt hại: số vụ, số người chết, số người bị thương, tài sản bị thiệt hại, phân loại tai nạn giao thông, hệ số an toàn giao thông đường bộ;

b) Thông tin về kết quả điều tra, giải quyết: số vụ xử lý hành chính, số vụ xử lý hình sự;

c) Thông tin về thời gian, địa điểm, cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ;

d) Thông tin về phương tiện tai nạn: biển số xe; số loại; loại xe; nhãn hiệu; màu sơn; số máy; số khung; số chỗ ngồi, chỗ đứng, chỗ nằm; nguồn gốc; số giấy chứng nhận đăng ký xe; dung tích xi lanh hoặc công suất; hạn sử dụng; số giấy chứng nhận kiểm định; ngày cấp; ngày hết hạn;

đ) Thông tin về người: họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân, hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (áp dụng đối với người nước ngoài), nơi cư trú, giới tính (nam, nữ), quốc tịch, dân tộc, nghề nghiệp, số điện thoại (nếu có); tình trạng thương tích; người điều khiển phương tiện, người liên quan; người bị nạn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

e) Thông tin hồ sơ về vụ tai nạn: biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; biên bản lấy lời khai; tài liệu chứng minh hậu quả thiệt hại; tài liệu liên quan đến phương tiện và người điều khiển phương tiện; các tài liệu khác có liên quan;

g) Thông tin về diễn biến, nguyên nhân, điều kiện xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ;

h) Thông tin về kiến nghị tổ chức giao thông tại nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ;

i) Các thông tin khác liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ.

13. Các thông tin trong cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Điều này không áp dụng với lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

**Điều 12. Thu thập thông tin trong Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Thông tin quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này được thu thập từ:

a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an;

b) Cơ sở dữ liệu về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, cải tạo của Bộ Giao thông vận tải;

c) Cơ sở dữ liệu về nguồn gốc xe nhập khẩu, xuất khẩu; cơ sở dữ liệu hóa đơn mua bán xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; cơ sở dữ liệu về nộp lệ phí trước bạ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng của Bộ Tài chính.

2. Thông tin quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ:

a) Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng của Bộ Công an;

b) Cơ sở dữ liệu về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, cải tạo của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3. Thông tin quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ:

a) Cơ sở dữ liệu đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ sở dữ liệu đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ trong Công an nhân dân của Bộ Công an;

c) Cơ sở dữ liệu đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ trong Quân đội nhân dân của Bộ Quốc phòng.

4. Thông tin quy định tại khoản 7 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ:

a) Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia của Bộ Công an;

b) Cơ sở dữ liệu đào tạo, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Khoản 6 Điều này;

c) Cơ sở dữ liệu về sức khỏe của Bộ Y tế;

d) Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ của Bộ Công an;

đ) Cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ của Bộ Công an.

5. Thông tin quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

6. Thông tin quy định tại khoản 9 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này; điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều này; điểm a, điểm b, điểm c Khoản 6 Điều này.

7. Thông tin quy định tại khoản 10 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe chuyên ngành của Bộ Công an.

8. Thông tin quy định tại khoản 11 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe của Bộ Công an.

9. Thông tin quy định tại khoản 12 Điều 11 Nghị định này được thu thập dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ của Bộ Công an.

**Điều 13. Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu trật tự, an toàn giao thông đường bộ bao gồm các hoạt động bổ sung thông tin và điều chỉnh thông tin, từ các nguồn sau:

a) Kết quả của quá trình thực hiện các thủ tục hành chính;

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có thay đổi thông tin hoặc phát hiện các thông tin trong Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông chưa đầy đủ, chính xác;

c) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan trực tiếp xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này có trách nhiệm cập nhật các thông tin tại khoản 1 Điều này.

**Điều 14. Kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ với các cơ sở dữ liệu khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Khi được kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cơ quan quản lý nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo quy định.

**Điều 15. Quản lý cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Bộ Công an là cơ quan thường trực giúp Chính phủ thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Công an quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và thực hiện các trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

**Điều 16. Kinh phí bảo đảm xây dựng, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ**

1. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương, kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số [73/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-73-2019-nd-cp-quan-ly-dau-tu-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-su-dung-nguon-von-ngan-sach-423247.aspx) ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí cho việc xây dựng, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cấp cho Bộ Công an từ ngân sách nhà nước theo quy định và nguồn kinh phí thu từ tiền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đấu giá biển số xe và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ, LẮP ĐẶT, SỬ DỤNG THIẾU BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, THU HỒI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN**

**Điều 17. Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Nghị định này, bao gồm: Đèn phát tín hiệu ưu tiên; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu ưu tiên.

2. Lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Xe ô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp trên nóc xe, phía trên người lái xe; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở trong xe hoặc trên nóc xe; cờ hiệu lắp ở đầu xe phía bên trái của người lái xe;

b) Xe mô tô: Đèn phát tín hiệu ưu tiên lắp ở thanh chống đổ; còi phát tín hiệu ưu tiên lắp ở phía trước đầu xe; cờ hiệu lắp ở đầu xe, phía bên trái của người lái xe;

c) Đối với xe công an, xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, khi lắp đặt đèn thì phần đèn phát sáng màu đỏ ở phía bên trái, phần đèn phát sáng màu xanh ở phía bên phải của người lái xe.

3. Quản lý thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Xe ưu tiên khi lắp đặt thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên phải có Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên trên các loại phương tiện được quy định tại Điều 18 Nghị định này; có sổ theo dõi, thống kê xe ưu tiên thuộc quyền quản lý theo mẫu số 02c Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.

4. Hoạt động kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên phải bảo đảm quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

**Điều 18. Xe được lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy.

2. Xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe quân sự đi thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy tác chiến, thông tin làm nhiệm vụ hoả tốc, chỉ huy đoàn hành quân, xe làm nhiệm vụ kiểm soát quân sự, kiểm tra xe quân sự, bảo vệ đoàn; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; tham gia phòng, chống khủng bố.

3. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe Cảnh sát giao thông dẫn đường, xe Cảnh sát giao thông đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông; xe đi làm nhiệm vụ Cảnh vệ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, áp giải bị can, bị cáo, phạm nhân; xe thông tin làm nhiệm vụ hỏa tốc; xe đi làm nhiệm vụ chống biểu tình, bạo loạn, giải tán đám đông gây rối trật tự công cộng; xe đi làm nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, giải cứu con tin.

4. Xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: Xe đi làm nhiệm vụ xe thực hiện nhiệm vụ bắt, khám xét hoặc thực hiện các hoạt động điều tra.

5. Xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu.

6. Xe hộ đê đi làm nhiệm vụ; xe đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh.

7. Xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật gồm: Xe phục vụ Ban chỉ đạo, xe phục vụ các lực lượng chức năng được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.

**Điều 19. Tín hiệu được sử dụng đối với thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Tín hiệu xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.

2. Tín hiệu xe quân sự đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu quân sự.

3. Tín hiệu xe công an, xe kiểm sát đi làm nhiệm vụ khẩn cấp gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh và đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.

4. Tín hiệu xe Cảnh sát giao thông dẫn đường gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh và đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên; cờ hiệu công an.

5. Tín hiệu xe cứu thương đi làm nhiệm vụ cấp cứu gồm: đèn nhấp nháy phát sáng màu đỏ; còi phát tín hiệu ưu tiên.

6. Tín hiệu xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật: đèn nhấp nháy phát sáng màu xanh.

**Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Nghị định này, bao gồm:

a) Công văn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02b Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, các tài liệu khác chứng minh cơ quan, tổ chức được sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thuộc một trong các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này. Trường hợp tài liệu chứng minh có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì cơ quan, tổ chức không phải cung cấp khi làm thủ tục.

2. Đối với xe cứu thương chỉ được cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn về xe cứu thương theo quy định của Bộ Y tế.

3. Trường hợp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên bị hư hỏng, bị mất hoặc hết thời hạn sử dụng, cơ quan, tổ chức quản lý xe ưu tiên có công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02b Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.

**Điều 21. Trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ quy định tại Điều 20 Nghị định này trên Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 23 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho cơ quan, tổ chức quản lý xe ưu tiên; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp trong tình trạng khẩn cấp do yêu cầu công tác, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên có thể trao đổi trước bằng các hình thức phù hợp và gửi văn bản sau cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 23 Nghị định này.

4. Việc nhận Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công hoặc qua đường bưu điện hoặc nhận tại cơ quan cấp phép theo đề nghị của cơ quan, tổ chức.

5. Trường hợp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên có trách nhiệm cập nhật thông tin, kết quả vào cơ sở dữ liệu về đăng ký xe.

**Điều 22. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Hình thức, nội dung Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02a Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.

2. Thời hạn sử dụng Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và không được quá ngày hết niên hạn sử dụng của phương tiện;

b) Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cấp cho xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp hết hiệu lực ngay khi kết thúc tình trạng khẩn cấp.

3. Các trường hợp hết giá trị sử dụng Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên:

a) Xe ưu tiên bị hư hỏng không thể khắc phục, sửa chữa, hết niên hạn sử dụng;

b) Xe ưu tiên chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc thanh lý;

c) Giấy phép cấp không đúng đối tượng, hết thời hạn sử dụng;

d) Sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên không đúng mục đích; sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên không đúng với giấy phép được cấp.

4. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên khi hết giá trị sử dụng, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó để thu hồi.

**Điều 23. Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc các bộ, ngành ở trung ương, trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

2. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương, trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

3. Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên cho các đối tượng thuộc khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

4. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thống kê, theo dõi công tác cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo mẫu số 02d Phụ lục 02 kèm theo Nghị định này.

**Điều 24. Trách nhiệm quản lý, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên**

1. Bộ Công an chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên; hướng dẫn về lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo đề nghị của cơ quan, tổ chức.

2. Cơ quan, tổ chức được cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) thống kê gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy phép sử dụng thiết bị trước đó về thực trạng sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên để tổng hợp, quản lý theo quy định.

**Chương V**

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THÔNG MINH, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH, THIẾT BỊ GHI NHẬN HÌNH ẢNH NGƯỜI LÁI XE**

**Điều 25. Cấp phép hoạt động của phương tiện giao thông thông minh**

1. Phương tiện giao thông thông minh bao gồm:

a) Xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ;

b) Xe cơ giới cho phép tự động hóa toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động:

a) Đơn đề nghị cấp phép hoạt động theo mẫu số 03a;

b) Tài liệu chứng minh phương tiện xe cơ giới cho phép tự động hóa toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

3. Trình tự giải quyết:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu phương tiện chuẩn bị 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này và nộp cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến; qua dịch vụ bưu chính công ích;

b) Cơ quan cấp phép hoạt động có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tra cứu dữ liệu đăng ký xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe và đối chiếu với thông tin trong đơn đề nghị của chủ sở hữu; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp Giấy phép hoạt động theo mẫu số 03b kèm theo Nghị định này. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

c) Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh bị hư hỏng thì được cấp đổi, bị mất được cấp lại;

Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật có đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép hoạt động theo mẫu số 03a kèm theo Nghị định này và gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép trước đó theo một trong các hình thức quy định tại điểm a khoản này đề nghị cấp đổi, cấp lại. Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép hoạt động. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động đối với phương tiện giao thông thông minh:

Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an cấp phép hoạt động đối với xe cơ giới quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; Bộ Quốc phòng cấp phép đối với xe cơ giới quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phục vụ mục đích quốc phòng. Xe cơ giới quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được miễn cấp phép hoạt động khi có tài liệu chứng minh phương tiện xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

5. Phương tiện giao thông thông minh bị thu hồi Giấy phép hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Hết niên hạn sử dụng hoặc không được phép lưu hành;

b) Hỏng không sử dụng được;

c) Đã cấp phép hoạt động nhưng phát hiện hồ sơ bị làm giả;

d) Bị thải bỏ, bị mất không tìm được và chủ sở hữu đề nghị thu hồi Giấy phép hoạt động;

đ) Giấy phép hoạt động cấp không đúng quy định của pháp luật.

6. Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm giao nộp Giấy phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh thuộc trường hợp bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó để thu hồi.

**Điều 26. Điều kiện hoạt động của xe thô sơ**

1. Các loại xe thô sơ được quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có hệ thống hãm, có hiệu lực;

b) Có bộ phận phát âm thanh cảnh báo (còi, chuông).

2. Các loại xe thô sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;

b) Có đèn chiếu sáng hoặc tấm phản quang màu trắng phía trước và đèn tín hiệu hoặc tấm phản quang màu đỏ phía sau.

3. Các loại xe thô sơ được quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông vào ban đêm phải có đèn chiếu sáng hoặc tấm phản quang hoặc đèn cảnh báo.

**Điều 27. Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông**

1. Xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Yêu cầu tối thiếu đối với thiết bị giám sát hành trình:

a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: Hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe liên tục, thời gian lái xe trong ngày và các thông tin, dữ liệu khác về hệ thống quản lý dữ liệu giám sát hành trình của Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông);

b) Thông tin, dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, quản lý nhà nước về vận tải đường bộ và được kết nối, chia sẻ với Bộ Giao thông vận tải (Cục Đường bộ Việt Nam) và các cơ quan có liên quan.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị hoạt động cứu thương, đơn vị cứu hộ giao thông thực hiện duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông để đảm bảo cung cấp được các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị hoạt động cứu thương, đơn vị cứu hộ giao thông và lái xe kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông. Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày.

**Điều 28. Thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe lắp đặt trên xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, xe cứu hộ giao thông**

1. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 27 Nghị định này và thiết bị ghi nhận hình ảnh của người lái xe. Việc lắp đặt thiết bị ghi nhận hình ảnh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Ghi, lưu trữ hình ảnh người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch. Thời gian lưu trữ hình ảnh trên xe đảm bảo như sau:

Tối thiểu 24 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly đến 500 ki-lô-mét;

Tối thiểu 72 giờ gần nhất đối với xe hoạt động trên hành trình có cự ly trên 500 ki-lô-mét;

b) Hình ảnh từ thiết bị ghi nhận hình ảnh lắp trên xe phải được truyền với tần suất truyền từ 12 lần/giờ đến 20 lần/giờ (tương đương từ 3 phút/lần đến 5 phút/lần truyền dữ liệu) về đơn vị kinh doanh vận tải và được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 72 giờ gần nhất; dữ liệu hình ảnh phải được cung cấp kịp thời, chính xác, không được chỉnh sửa hoặc làm sai lệch trước, trong và sau khi truyền;

c) Thiết bị ghi nhận hình ảnh phải được duy trì hoạt động để đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh liên tục, không làm gián đoạn theo quy định.

2. Thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải, quản lý xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải kết nối dữ liệu từ thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe về Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông).

**Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương và xe cứu hộ giao thông**

1. Quản lý phương tiện, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trên các phương tiện thuộc quản lý.

2. Duy trì tình trạng kỹ thuật tốt, đảm bảo truyền dẫn đầy đủ, chính xác, liên tục các thông tin bắt buộc theo quy định từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe trong suốt quá trình phương tiện tham gia giao thông.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương, cứu hộ giao thông phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu ghi nhận từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh của người lái xe theo quy định pháp luật.

**Điều 30. Màu sơn của xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh**

1. Xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ phải được sơn màu vàng đậm phủ bên ngoài thân xe; mặt trước và hai cạnh bên xe phía trên cửa sổ phải có biển báo dấu hiệu nhận biết là xe chuyên dùng chở trẻ em mầm non, học sinh.

2. Xe ô tô kinh doanh vận tải kết hợp với hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh được quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ phải có biển báo dấu hiệu nhận biết là xe chở trẻ em mầm non, học sinh đặt ở mặt trước và hai cạnh bên xe phía trên cửa sổ.

**Điều 31. Hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích; xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng lưu hành trên đường bộ**

1. Các trường hợp tổ chức, cá nhân được giấy phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải bố trí người, phương tiện hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác và thực hiện hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ gồm:

a) Khi lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ có một trong các kích thước bao ngoài của phương tiện, bao gồm cả hàng hóa xếp trên phương tiện như sau: Chiều rộng lớn hơn 3,5 mét; chiều dài lớn hơn 25 mét;

b) Khi lưu hành xe qua vị trí công trình đường bộ phải gia cường, đoạn đường bộ bị che khuất tầm nhìn, đoạn đường hai chiều mà mỗi chiều chỉ có một làn xe chạy hoặc đoạn đường một chiều có một làn xe chạy mà các phương tiện khác khó tránh, vượt xe;

c) Khi lưu hành xe trên các đoạn đường đang bị hư hỏng, xuống cấp, sự cố bất khả kháng.

2. Trường hợp cần thiết tổ chức, cá nhân lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng quy định tại khoản 1 Điều này có đề nghị cơ quan Cảnh sát giao thông quản lý tuyến, địa bàn hỗ trợ bảo đảm an toàn giao thông.

**Chương VI**

**BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI XE Ô TÔ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐĂNG KÝ TẠI NƯỚC NGOÀI CÓ TAY LÁI BÊN PHẢI THAM GIA GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM; XE CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI DO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO VIỆT NAM DU LỊCH**

**Điều 32. Điều kiện để phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài điều khiển phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam**

Xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài vào Việt Nam du lịch gồm: Xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô nhà ở lưu động; xe mô tô hai bánh (sau đây gọi chung là phương tiện cơ giới nước ngoài). Phương tiện cơ giới nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Điều kiện chung đối với người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam:

a) Phải thông qua doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam làm thủ tục đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam;

b) Có văn bản chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Điều kiện đối với phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam:

a) Có Giấy đăng ký xe và gắn biển số xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;

b) Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);

c) Đối với phương tiện cơ giới nước ngoài là xe ô tô có tay lái ở bên phải: có công hàm của Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam gửi Bộ Công an đề nghị và nêu rõ lý do cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam;

d) Phải làm thủ tục hải quan, tạm nhập, tái xuất theo quy định của pháp luật hải quan ngay tại cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh;

đ) Chỉ được tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; phải tạm nhập, tái xuất theo đúng cửa khẩu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

e) Thời gian được phép tham gia giao thông tại Việt Nam tối đa không quá 45 ngày, kể từ ngày được chấp thuận.

Trường hợp người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài không thể ra khỏi lãnh thổ Việt Nam do xảy ra sự kiện khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục ngay được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép được lưu lại Việt Nam thêm không quá 10 ngày và phải thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định này.

3. Điều kiện đối với người điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài:

a) Là người nước ngoài;

b) Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và thị thực, giấy tờ có giá trị cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực và không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh theo quy định của [Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx). Trường hợp người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực thì hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 tháng; người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử phải nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định;

c) Có Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và còn hiệu lực;

d) Phải làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của pháp luật về  [nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-canh-xuat-canh-qua-canh-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx).

**Điều 33. Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch**

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp; trực tuyến; qua dịch vụ bưu chính công ích. Hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị chấp thuận theo mẫu số 04a Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam).

2. Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này có văn bản trả lời việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Văn bản chấp thuận theo mẫu số 04b, văn bản không chấp thuận theo mẫu số 04c Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này và được trả trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính;

b) Thông báo văn bản chấp thuận tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch đến các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý;

c) Từ chối chấp thuận việc doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch đối với một trong những trường hợp sau đây: Không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định này; lợi dụng việc vào Việt Nam, mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam để phục vụ mục đích chống phá nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nhân thân người nước ngoài hoặc hoạt động, lộ trình tuyến đường, thời gian hoạt động của người nước ngoài có nguy cơ ảnh hưởng đến bảo vệ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế vi phạm các quy định tại Điều 35 Nghị định này chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm;

d) Đình chỉ ngay việc tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo văn bản đã được chấp thuận đối với các trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam chống phá nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc các vi phạm pháp luật khác mà chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ hoặc các vi phạm pháp luật khác.

3. Đối với trường hợp thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển hoặc thời gian người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 31 Nghị định này:

a) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phải có văn bản gửi đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an báo cáo về thay đổi lộ trình, tuyến đường di chuyển hoặc thời gian phương tiện xuất cảnh chậm so với văn bản chấp thuận hoặc quá thời gian lưu trú tối đa tại Việt Nam theo mẫu số 04d Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này và được gửi trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính;

b) Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an sau khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế có văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế theo mẫu số 04đ Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này; thông báo đến các đơn vị chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan để phối hợp quản lý.

**Điều 34. Yêu cầu đối với người nước ngoài điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài khi tham gia giao thông tại Việt Nam**

1. Phải có phương tiện đi trước để hướng dẫn giao thông cho phương tiện cơ giới nước ngoài trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam. Phương tiện hướng dẫn giao thông là xe ô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe ô tô) hoặc xe mô tô (nếu khách du lịch điều khiển xe mô tô) do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam bố trí và phải được gắn logo nhận diện hoặc cắm cờ có biểu tượng của doanh nghiệp đó.

2. Chỉ được tham gia giao thông trên các tuyến đường, đoạn đường trong phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh và thời gian lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định tại văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Khi điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông, người nước ngoài điều khiển phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ của Việt Nam; mang theo và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu các giấy tờ sau:

a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam;

b) Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và phải còn hiệu lực;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);

d) Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;

đ) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị tại Việt Nam;

e) Tờ khai hải quan phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất.

**Điều 35. Xử lý vi phạm đối với người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài** **vào Việt Nam**

Người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 36. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế của Việt Nam**

1. Làm thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn thị thực; thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện việc đưa phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam và đưa phương tiện cơ giới nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định.

3. Chấp hành các quy định về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong quá trình phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Quản lý người nước ngoài hoạt động theo đúng chương trình, di chuyển theo đúng tuyến, lộ trình đã đăng ký; phối hợp khai báo tạm trú khi khách du lịch nghỉ đêm trên phương tiện.

4. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình du lịch, có văn bản gửi Bộ Công an về quá trình tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch theo mẫu số 04e Phụ lục 04 kèm theo Nghị định này.

5. Chịu trách nhiệm xử lý và giải quyết các chi phí phát sinh do vi phạm của người nước ngoài điều khiển phương tiện giao thông cơ giới nước ngoài gây ra trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam.

6. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của giấy tờ, thông tin của người nước ngoài điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tại công văn gửi Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an và giấy tờ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

**Điều 37. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quản lý đối với ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch**

1. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an quản lý; thực hiện thủ tục cấp thị thực, cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm về quy định đối với xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải, xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính trong việc giải quyết các thủ tục tạm nhập, tái xuất đối với phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân liên quan đưa phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định này;

b) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính tổ chức, quản lý hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;

c) Cấp phép, quản lý hoạt động của các công ty lữ hành quốc tế, nhất là các công ty trực tiếp triển khai loại hình du lịch phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch; phối hợp với các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các tour, tuyến, cung đường di chuyển bằng đường bộ cho khách du lịch nước ngoài góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn quá trình di chuyển của khách.

3. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; thực hiện thủ tục biên phòng, cấp, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thị thực, cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh theo quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu giám sát phương tiện thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất theo quy định tại Nghị định này.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc làm thủ tục tạm nhập, tái xuất phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo đúng quy định của pháp luật hải quan.

5. Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức, quản lý hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện việc quản lý, kiểm tra hoạt động của người nước ngoài, phương tiện cơ giới nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch theo đúng quy định của Nghị định này; thông báo đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải về các sự cố liên quan đến phương tiện cơ giới nước ngoài và người nước ngoài khi đưa vào Việt Nam du lịch.

**Chương VII**

**Nguồn hình thành, hoạt động chi, thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

**Điều 38. Nguồn hình thành, hoạt động chi của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

1. Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ được hình thành từ các nguồn tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 85 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các nguồn thu lãi từ tài khoản tiền gửi của Quỹ; tồn dư Quỹ từ năm trước được chuyển sang năm sau.

2. Tùy thuộc vào nguồn tài chính của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ mà hoạt động chi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gồm:

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân bị tai nạn giao thông, gia đình có nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng: chi hỗ trợ không quá 02 tháng lương cơ bản đối với 01 người chết; không quá 01 tháng lương cơ bản đối với 01 người bị thương nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

b) Chi thăm hỏi không quá 0,5 tháng lương cơ bản đồng đối với 01 nạn nhân bị thương nặng, gia đình có nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông đường bộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;

c) Chi hỗ trợ không quá 01 tháng lương cơ bản cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị tai nạn giao thông đường bộ đi cấp cứu và được cơ quan quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông từ cấp tỉnh trở lên khen thưởng;

d) Chi hỗ trợ không quá 01 tháng lương cơ bản cho tổ chức, cá nhân thường xuyên tham gia tuyên truyền giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ mà không được nhà nước đảm bảo kinh phí và có thành tích xuất sắc, được cơ quan quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông từ cấp tỉnh trở lên khen thưởng.

**Điều 39. Thành lập Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

1. Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Công an thành lập và giao Cục Cảnh sát giao thông trực tiếp huy động, tiếp nhận quản lý, sử dụng.

2. Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát giao thông để phục vụ cho hoạt động thu, chi.

**Điều 40. Nhiệm vụ của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

2. Thực hiện các hoạt động chi hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 41. Quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông là chủ tài khoản, quyết định mức chi, nội dung chi quy định tại Nghị định này và quyết định thành lập Ban quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; quy chế hoạt động của Ban quản lý Quỹ.

2. Ban quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán:

a) Chế độ tài chính: hằng năm, Ban quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ lập kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, kế hoạch chi tài chính trình Bộ trưởng Bộ Công an quyết định; lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán;

b) Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính: thực hiện công tác hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 42. Quy định chuyển tiếp**

1. Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 18 Nghị định này thì có giá trị theo thời hạn ghi trên giấy phép; Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực cho các đối tượng quy định tại khoản 5, 6 Điều 18 Nghị định này thì thực hiện việc cấp đổi Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên theo trình tự, thủ tục quy định tại Chương IV Nghị định này.

2. Thiết bị giám sát hành trình, camera ghi nhận hình ảnh người lái xe đã được lắp đặt trên xe ô tô kinh doanh vận tải theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ) trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng.

3. Đối với trường hợp đã chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho người nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào Việt Nam du lịch trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện chương trình theo văn bản đã chấp thuận.

**Điều 43. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ quy định tín hiệu của xe được quyền ưu tiên và Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

**Điều 44. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *N****ơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, PL (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  **Phạm Minh Chính** |